

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÓC SƠN

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số: 84 /CB-BVĐKSS ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn)

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
	I	HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH: BÁC SỸ Y KHOA, BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG, BÁC SỸ Y SỸ ĐA KHOA				
1	1	VŨ TUẤN DŨNG	010596/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	Phó Giám đốc/BSCCKII chuyên ngành Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/ Bác sỹ chính
2	2	NGUYỄN DUY TÚ	020819/HNO-CCHN ngày cấp 20/12/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	BSCCKI, chuyên ngành Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Bác sỹ CKI
3	3	LÊ TRUNG THANH	010595/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Trưởng khoa Gây mê hồi sức/BSCCKI Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức/ Bác sỹ CKI
4	4	LÊ VĂN THUẬN	010593/HNO-CCHN ngày cấp 20/06/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Phó Trưởng khoa Gây mê hồi sức/BSCCKI chuyên ngành Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức/Bác sỹ CKI

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
5	5	ĐẶNG ĐỨC DƯƠNG	010744/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	BSCKI, chuyên ngành Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức/Bác sỹ CKI
6	6	ĐỖ ĐỨC SƠN	000225/HNO-CCHN ngày cấp 27/04/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	BSCKI chuyên ngành Nội tim mạch	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/ Bác sỹ chính
7	7	ĐOÀN ANH	031253/HNO-CCHN ngày cấp 26/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ đa khoa/Định hướng Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/ Bác sỹ đa khoa
8	8	NGUYỄN THỊ HẬU	032916/HNO-CCHN ngày cấp 21/06/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ đa khoa	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/ Bác sỹ đa khoa
9	9	HÀN THỊ MAI HƯƠNG	007788/HNO-CCHN ngày cấp 08/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Trưởng khoa Nội tổng hợp/BSCKI chuyên ngành Nội tiết	Khoa Nội tổng hợp/ Bác sỹ chính
10	10	NGUYỄN MẠNH TIẾN	024145/HNO-CCHN ngày cấp 08/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	BSCKI chuyên ngành Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp/ Bác sỹ CKI
11	11	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	024460/HNO-CCHN ngày cấp 08/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ đa khoa/Nội khoa cơ bản	Khoa Nội tổng hợp/Bác sỹ đa khoa

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
12	12	TRỊNH THỊ LIỄU	003031/HNO-CCHN ngày cấp 28/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, nội soi tiêu hóa	Trưởng khoa Khám bệnh/BSCKI chuyên ngành Nội tiêu hóa	Khoa Khám bệnh/ BSCKI
13	13	LÊ THỊ THÚY	017002/HNO-CCHN ngày cấp 27/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ YHCT/định hướng chuyên ngành Nội	Khoa Khám bệnh /Bác sỹ chuyên khoa định hướng Nội
14	14	NGUYỄN ANH TUẤN	011920/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Siêu âm tim	BSCKII Nội xương khớp,Thạc sỹ chuyên ngành Nội tim mạch, chứng chỉ Siêu âm tim	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/ Bác sỹ chuyên khoa II
15	15	LÊ THỊ THU HÀ	025134/HNO-CCHN ngày cấp 27/07/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ YHCT/định hướng chuyên ngành Nội	Khoa Khám bệnh/ Bác sỹ chuyên khoa định hướng Nội
16	16	ĐÀO THỊ MAI HƯƠNG	023868/HNO-CCHN ngày cấp 04/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ YHCT, định hướng chuyên ngành Nội/Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/ Bác sỹ đa khoa
17	17	PHAN THỊ LAN HƯƠNG	010590/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Dinh dưỡng tiết chế	BSCKI chuyên ngành Dinh dưỡng	Khoa Khám bệnh/ Bác sỹ chuyên khoa I

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
18	18	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	010589/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Phó Trưởng khoa Truyền nhiễm/BSCKI chuyên ngành Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm/BSCKI
19	19	NGUYỄN ANH TRƯỜNG	035469/HNO-CCHN ngày cấp 07/07/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ đa khoa	Khoa Truyền nhiễm/ Bác sỹ đa khoa
20	20	LÊ THỊ HOA	035646/HNO-CCHN ngày cấp 02/08/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ đa khoa	Khoa Truyền nhiễm/ Bác sỹ đa khoa
21	21	NGUYỄN VĂN TỤY	011679/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Trưởng khoa Ngoại tổng hợp/BSCKII chuyên ngành Ngoại	Khoa Ngoại tổng hợp/Bác sỹ chính
22	22	NGÔ THỊ LIỆU	010588/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	BSCKI chuyên ngành Ngoại	Khoa Ngoại tổng hợp/Bác sỹ chính
23	23	NGUYỄN VĂN VIỆT	020296/HNO-CCHN ngày cấp 14/11/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	BSCKI chuyên ngành Ngoại	Khoa Ngoại tổng hợp/Bác sỹ CKI
24	24	LÊ VĂN QUANG	023800/HNO-CCHN ngày cấp 04/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ đa khoa	Khoa Ngoại tổng hợp/Bác sỹ CKI

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
25	25	NGUYỄN TRUNG SƠN	032727/HNO-CCHN ngày cấp 24/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ đa khoa	Khoa Ngoại tổng hợp/Bác sỹ đa khoa
26	26	ĐOÀN HUY HOÀNG	038589/HNO-CCHN ngày cấp 06/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ đa khoa	Khoa Ngoại tổng hợp/Bác sỹ đa khoa
27	27	TẠ VĂN SÙNG	011927/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ, Siêu âm sản phụ khoa, Siêu âm ổ bụng	Giám đốc/BSCKII chuyên khoa Sản	Khoa Sản/Bác sỹ chính
28	28	NGUYỄN THỊ THUỶ THƯƠNG	002106/HNO-CCHN ngày cấp 04/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	BSCKI chuyên ngành Sản	Khoa Sản/Bác sỹ chính
29	29	ĐÀM PHƯƠNG THẢO	017389/HNO-CCHN ngày cấp 24/09/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	BSCKI chuyên ngành Sản	Khoa Sản/Bác sỹ CKI
30	30	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	020972/HNO-CCHN ngày cấp 29/12/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	BSCKI chuyên ngành Sản	Khoa Sản/Bác sỹ CKI
31	31	ĐỖ THỊ THU HÀ	029903/HNO-CCHN ngày cấp 20/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	Bác sỹ đa khoa/Sản phụ khoa cơ bản	Khoa Sản/Bác sỹ đa khoa
32	32	LƯU THẾ ANH	030647/HNO-CCHN ngày cấp 13/8/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	Bác sỹ đa khoa/Sản phụ khoa cơ bản	Khoa Sản/Bác sỹ đa khoa

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
33	33	TẠ VĂN CƯỜNG	032677/HNO-CCHN ngày cấp 19/5/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	Bác sỹ đa khoa/Sản phụ khoa cơ bản	Khoa Sản/Bác sỹ đa khoa
34	34	TỔNG KHÁNH LINH	005802/BN-CCHN ngày cấp 05/11/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bác sỹ đa khoa/Sản phụ khoa cơ bản	Khoa Sản/Bác sỹ đa khoa
35	35	VŨ THỊ ĐIỆP	011868/HNO-CCHN ngày cấp 30/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa Nhi/BSCKI chuyên ngành Nhi	Khoa Nhi/Bác sỹ CKI
36	36	NGÔ THỊ XUÂN	011678/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Phó Trưởng khoa Nhi/BSCKI chuyên ngành Nhi	Khoa Nhi/Bác sỹ CKI
37	37	PHẠM MINH THÀNH	017761/HNO-CCHN ngày cấp 16/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	BSCKI chuyên ngành Tai Mũi Họng	Khoa Liên chuyên khoa/Bác sỹ CKI
38	38	DƯƠNG THỊ HƯƠNG	025048/HNO-CCHN ngày cấp 12/07/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sỹ CKI chuyên ngành Mắt	Khoa Liên chuyên khoa/Bác sỹ CKI
	II	HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH BÁC SỸ CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT				
39	1	NGUYỄN THỊ LÝ	017754/HNO-CCHN ngày cấp 16/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	BSCKI chuyên ngành Răng Hàm Mặt	Khoa Liên chuyên khoa/Bác sỹ CKI
	III	HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN, Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN				

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
40	1	TẠ VĂN TÁM	018673/HNO-CCHN ngày cấp 01/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Trưởng khoa Y, dược cổ truyền/Bác sỹ CKI chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa YHCT/Bác sỹ CKI
41	2	LƯƠNG THỊ LỆ HƯƠNG	011681/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Phó Trưởng khoa Y, dược cổ truyền/ BSCKI chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa YHCT/Bác sỹ CKI
42	3	NGUYỄN ĐỨC THÁI	020043/HNO-CCHN ngày cấp 07/10/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Siêu âm tổng quát	Thạc sỹ chuyên ngành Y tế công cộng /BS định hướng chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa YHCT/Bác sỹ đa khoa
43	4	HOÀNG THỊ NHƯ	010586/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa YHCT/Bác sỹ Y học cổ truyền
44	5	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	010574/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa YHCT/Bác sỹ Y học cổ truyền
45	6	TRẦN VĂN THÀNH	010585/HNO-CCHN ngày cấp 20/06/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa YHCT/Bác sỹ Y học cổ truyền
46	7	LÊ THẾ MẠNH	014897/HNO-CCHN ngày cấp 24/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ CKI chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa YHCT/Bác sỹ Y học cổ truyền

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
47	8	LƯƠNG TRUNG KIÊN	035254/HNO-CCHN ngày cấp 10/06/2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ Y học cổ truyền /Định hướng Nội	Khoa YHCT/Bác sỹ Y học cổ truyền
48	9	PHẠM THỊ BÍCH XUÂN	027941/HNO-CCHN ngày cấp 26/7/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ Y học cổ truyền/Định hướng Phục hồi chức năng	Khoa YHCT/Bác sỹ Y học cổ truyền
	IV	HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KỸ THUẬT Y				
	1	HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC				
49	1	NGUYỄN MẠNH VIỆT	011924/HNO-CCHN ngày cấp 30/12/2019	Chuyên khoa: Siêu âm, Xquang chẩn đoán, Chụp cắt lớp vi tính	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh/BSCKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/Bác sỹ CKI
50	2	VŨ TIỀN HOÀNH	020078/HNO-CCHN ngày cấp 10/10/2016	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh/BSCKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/Bác sỹ CKI
51	3	NGUYỄN THẾ ĐÀN	011671/HNO-CCHN ngày cấp 07/11/2019	Chuyên khoa Xquang	KTV đại học chuyên ngành hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/KTV đại học
52	4	NGUYỄN THỊ ANH THU	017010/HNO-CCHN ngày cấp 27/07/2015	Kỹ thuật viên Xquang	KTV cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/KTV cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
53	5	NGUYỄN HỮU THĂNG	010578/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Kỹ thuật viên Xquang	Điều dưỡng trung cấp/ Chứng nhận chụp kỹ thuật Xquang thông thường	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/KTV cao đẳng
54	6	NGUYỄN MẠNH HÙNG	010397/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Kỹ thuật viên Xquang	KTV trung cấp hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/KTV cao đẳng
55	7	NGUYỄN VĂN QUYỀN	011900/HNO-CCHN ngày cấp 30/12/2013	Kỹ thuật viên Xquang	KTV cao đẳng hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/KTV cao đẳng
56	8	NGUYỄN VĂN TUẤN	017570/HNO-CCHN ngày cấp 22/10/2015	Kỹ thuật viên Xquang	Điều dưỡng trung cấp/ Chứng chỉ chụp kỹ thuật Xquang thông thường	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/KTV đại học
	2	HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KỸ THUẬT Y XÉT NGHIỆM				
57	1	ĐỖ THỊ HOÀ	011869/HNO-CCHN ngày cấp 30/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm: Hóa sinh, huyết học, vi sinh	Trưởng khoa Xét nghiệm/KTY CKI chuyên ngành Kỹ thuật y học	Khoa Xét nghiệm/ KTY CKI
58	2	NGUYỄN MẠNH LONG	023890/HNO-CCHN ngày cấp 04/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học	Phó Trưởng khoa Xét nghiệm/BSCKI Huyết học truyền máu	Khoa Xét nghiệm/ Bác sỹ CKI

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
59	3	VŨ THỊ MAI UYÊN	011925/HNO- CCHN ngày cấp 26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm: Hóa sinh, huyết học, vi sinh	Kỹ thuật Y CKI, chuyên ngành Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm/ KTY CKI
60	4	ĐÌNH THỊ HOA	011877/HNO- CCHN ngày cấp 11/11/2019	Chuyên khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật Y đại học chuyên ngành Kỹ thuật y học	Khoa Xét nghiệm/ KTY đại học
61	5	NGUYỄN THỊ THẨM	014716/HNO- CCHN ngày cấp 22/09/2016	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật y cao đẳng chuyên ngành Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm/ KTY cao đẳng
62	6	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	033924/HNO- CCHN ngày cấp 16/12/2021	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật y cao đẳng Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm/ KTY cao đẳng
63	7	LÊ THỊ THU HIỀN	011871/HNO- CCHN ngày cấp 30/12/2013	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật y cao đẳng Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm/ KTY cao đẳng
64	8	ĐỖ THỊ KIM TUYẾN	010742/HNO- CCHN ngày cấp 26/12/2013	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật y cao đẳng Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm/ KTY cao đẳng
65	9	HOÀNG ĐẠT THỊNH	010580/HNO- CCHN ngày cấp 18/12/2013	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật y cao đẳng Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm/ KTY cao đẳng
66	10	NGHIÊM THỊ XUÂN	010573/HNO- CCHN ngày cấp 18/12/2013	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật y cao đẳng Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm/ KTY cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
67	11	NGUYỄN VĂN DŨNG	014530/HNO-CCHN ngày cấp 22/09/2016	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật y cao đẳng Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm/KTY cao đẳng
68	12	DƯƠNG THỊ YÊN	031322/HNO-CCHN ngày cấp 04/11/2020	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật y cao đẳng Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm /KTY cao đẳng
69	13	NGUYỄN THỊ THU THÚY	020075/HNO-CCHN ngày cấp 16/12/2021	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật y cao đẳng Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm/KTY cao đẳng
	3	HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT Y PHỤC HỒI CHỨC NĂNG				
49	1	NGUYỄN VIỆT THẮNG	010587/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Trưởng khoa Phục hồi chức năng/BSCKI Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng/Bác sỹ CKI
50	2	NGUYỄN ĐẶNG VIỆT HẢI	020110/HNO-CCHN ngày cấp 20/10/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	Phó Trưởng khoa/Bác sỹ Y học cổ truyền/Định hướng PHCN	Khoa Phục hồi chức năng/ Bác sỹ Y học cổ truyền
51	3	NGUYỄN VĂN CAM	027170/HNO-CCHN ngày cấp 13/05/2019	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	KTV đại học Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng/ Kỹ thuật Y đại học
52	4	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	025408/HNO-CCHN ngày cấp 31/08/2018	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Cử nhân Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng/Kỹ thuật Y đại học

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
53	5	TRẦN THỊ CHUYÊN	029026/HNO-CCHN ngày cấp 30/12/2019	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	KTV cao đẳng Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng/Kỹ thuật Y cao đẳng
54	6	NGUYỄN VĂN VIỆT	010572/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	KTV phục hồi chức năng	KTV cao đẳng	Khoa Phục hồi chức năng/Kỹ thuật Y cao đẳng
	V	HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG				
55	1	ĐỖ THỊ HẰNG	010541/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/ Điều dưỡng đại học
56	2	NGUYỄN THỊ MINH THƯƠNG	010569/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng đại học
57	3	NGUYỄN TIẾN MẠNH	010549/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng đại học
58	4	VƯƠNG THỊ VÂN	023465/HNO-CCHN ngày cấp 24/01/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/Điều dưỡng cao đẳng
59	5	PHẠM THỊ THU THỦY	036120/HNO-CCHN ngày cấp 28/09/2022	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
60	6	NGUYỄN THỊ HƯƠNG NGUYỄN	010564/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/Điều dưỡng cao đẳng
61	7	TRẦN PHƯƠNG THẢO	010554/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/Điều dưỡng cao đẳng
62	8	NGUYỄN THỊ LUÂN	011872/HNO-CCHN ngày cấp 30/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/Điều dưỡng cao đẳng
63	9	ĐỖ XUÂN QUANG	018652/HNO-CCHN ngày cấp 01/08/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng cao đẳng
64	10	NGUYỄN THỊ OANH	024462/HNO-CCHN ngày cấp 08/06/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/Điều dưỡng cao đẳng
65	11	NGUYỄN THỊ TƯƠI	031438/HNO-CCHN ngày cấp 18/11/2020	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
66	12	CHU THỊ THỦY	032073/HNO-CCHN ngày cấp 18/02/2021	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/Điều dưỡng cao đẳng
67	13	TRẦN THỊ OANH	024457/HNO-CCHN ngày cấp 08/06/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/Điều dưỡng cao đẳng
68	14	ĐỖ ĐÌNH HUỆ	024458/HNO-CCHN ngày cấp 08/06/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng cao đẳng
69	15	ĐỖ THỊ MINH GIANG	034066/HNO-CCHN ngày cấp 12/01/2022	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng cao đẳng
70	16	ĐỖ NGỌC HIỀN	010739/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc/Điều dưỡng cao đẳng
71	17	DƯƠNG ĐỨC NAM	010400/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng cao đẳng
72	18	NGUYỄN THỊ MAI DUYÊN	010406/HNO-CCHNV ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
73	19	LÂM THỊ HỒNG LY	023900/HNO-CCHN ngày cấp 04/04/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng cao đẳng
74	20	NGUYỄN THỊ THU HÀ	023798/HNO-CCHN ngày cấp 04/04/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng cao đẳng
75	21	CHU THỊ NGÂN	035064/HNO-CCHN ngày cấp 25/05/2022	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng cao đẳng
76	22	NGUYỄN THANH HƯƠNG	030963/HNO-CCHN ngày cấp 22/09/2020	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng cao đẳng
77	23	NGUYỄN THỊ NỤ	035255/HNO-CCHN ngày cấp 10/06/2022	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng cao đẳng
78	24	ĐỒNG THỊ HƯƠNG	010743/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
79	25	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	035945/HNO-CCHN ngày cấp 06/09/2022	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng cao đẳng
80	26	ĐỖ THỊ LY	010108/HNO-CCHN ngày cấp 09/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Cấp cứu/Điều dưỡng cao đẳng
81	27	NGUYỄN THỊ NGÂN	000708/HNO-CCHN ngày cấp 21/05/2012	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh/Điều dưỡng đại học	Khoa Khám bệnh/ Điều dưỡng đại học
82	28	NGUYỄN THỊ TUYẾT	011874/HNO-CCHN ngày cấp 30/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa.Khám bệnh/ Điều dưỡng cao đẳng
83	29	ĐỖ THỊ NGỌC	022471/HNO-CCHN ngày cấp 30/08/2017	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/ Điều dưỡng cao đẳng
84	30	NGUYỄN THỊ LỆ THUỶ	011875/HNO-CCHN ngày cấp 30/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/ Điều dưỡng cao đẳng
85	31	NGUYỄN THỊ ANH	010429/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/ Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
86	32	NGUYỄN THỊ THANH HOA	020805/HNO-CCHN ngày cấp 20/12/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng cao đẳng
87	33	LÊ THỊ THANH HƯỜNG	010415/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng đại học
88	34	PHẠM THỊ HƯƠNG	012251/HNO-CCHN ngày cấp 10/02/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng cao đẳng
89	35	NGUYỄN THỊ SINH	000577/BN-CCHN ngày cấp 17/01/2013	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng cao đẳng
90	36	NGUYỄN THỊ LỆ	010561/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng cao đẳng
91	37	HOÀNG THU HƯƠNG	027819/HNO-CCHN ngày cấp 11/07/2019	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng cao đẳng
92	38	LÊ THANH DUNG	010525/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
93	39	LÊ THỊ LIÊM	030639/HNO- CCHN ngày cấp 12/08/2020	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng cao đẳng
94	40	NGUYỄN THỊ THUỘC	010408/HNO- CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng cao đẳng
95	41	NGUYỄN THỊ THU HÀ	010414/HNO- CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng đại học
96	42	BÙI THỊ THU HƯỜNG	029012/HNO- CCHN ngày cấp 17/12/2019	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng đại học	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng đại học
97	43	NGUYỄN THỊ THƠ	010531/HNO- CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng đại học '
98	44	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	010563/HNO- CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng đại học
99	45	CHU THỊ NGỌC XUÂN	016861/HNO- CCHN ngày cấp 01/08/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng đại học	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng đại học

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
100	46	LINH THỊ HẠNH	011899/HNO-CCHN ngày cấp 30/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng đại học
101	47	NGUYỄN THỊ DUNG	017557/HNO-CCHN ngày cấp 22/10/2015	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng cao đẳng
102	48	ĐỖ THỊ HÀI	022374/HNO-CCHN ngày cấp 08/08/2017	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng cao đẳng
103	49	LÊ THỊ MẾN	025124/HNO-CCHN ngày cấp 27/07/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng cao đẳng
104	50	NGUYỄN THỊ THU THÌN	010416/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Khám bệnh/Điều dưỡng cao đẳng
105	51	NGUYỄN QUỲNH ANH	010526/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Nội tổng hợp/Điều dưỡng đại học
106	52	NGUYỄN MAI HƯƠNG	010538/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Nội tổng hợp/Điều dưỡng đại học
107	53	VƯƠNG THUYẾT HƯỜNG	010576/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Nội tổng hợp/Điều dưỡng đại học

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
108	54	NGUYỄN THỊ KIM NGÃI	018767/HNO-CCHN ngày cấp 01/08/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng đại học	Khoa Nội tổng hợp/Điều dưỡng đại học
109	55	VƯƠNG THỊ THẨM	010740/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nội tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
110	56	NGUYỄN THỊ THANH DUNG	010516/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nội tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
111	57	NGUYỄN THỊ HẢI CHÂM	010512/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nội tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
112	58	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	011901/HNO-CCHN ngày cấp 30/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nội tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
113	59	NGUYỄN THỊ NGÀ	025125/HNO-CCHN ngày cấp 27/07/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nội tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
114	60	LÊ THỊ LIÊN	025137/HNO-CCHN ngày cấp 27/07/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nội tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
115	61	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	010411/HNO- CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nội tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
116	62	LÊ HẢI ANH	032929/HNO- CCHN ngày cấp 21/06/2021	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nội tổng hợp/ Điều dưỡng cao đẳng
117	63	TRẦN THỊ BÌNH	025192/HNO- CCHN ngày cấp 10/08/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nội tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
118	64	NGUYỄN THỊ NHÀN	024459/HNO- CCHN ngày cấp 08/06/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nội tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
119	65	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	010535/HNO- CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Nhi/Điều dưỡng đại học
120	66	NGUYỄN THỊ HOA HIÊN	010533/HNO- CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nhi/Điều dưỡng cao đẳng
121	67	NGUYỄN THỊ AN	010555/HNO- CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nhi/Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
122	68	TRẦN THỊ THUÝ NHUNG	010565/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nhi/Điều dưỡng cao đẳng
123	69	NGUYỄN THỊ DUNG	010570/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nhi/Điều dưỡng cao đẳng
124	70	NGÔ THỊ QUYỀN	010412/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nhi/Điều dưỡng cao đẳng
125	71	BÙI THỊ THẢO	010509/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nhi/Điều dưỡng cao đẳng
126	72	ĐÀO THỊ THANH HẰNG	010417/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nhi/Điều dưỡng cao đẳng
127	73	NGUYỄN THỊ BÍCH THUỶ	010692/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nhi/Điều dưỡng cao đẳng
128	74	NGUYỄN THỊ DUNG	023682/HNO-CCHN ngày cấp 27/07/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nhi/Điều dưỡng cao đẳng
129	75	TRỊNH THỊ THU	010515/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Nhi/Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
130	76	NGUYỄN XUÂN NGŨ	010421/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học/Chứng chỉ Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức/Điều dưỡng đại học
131	77	NGUYỄN THỊ LIÊN	010426/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Gây mê hồi sức/Điều dưỡng đại học
132	78	LÊ THỊ THANH BÌNH	010401/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Gây mê hồi sức/Điều dưỡng cao đẳng
133	79	LƯƠNG TIẾN DŨNG	010559/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Gây mê hồi sức/Điều dưỡng cao đẳng
134	80	NGUYỄN VĂN THỊNH	010510/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Gây mê hồi sức/Điều dưỡng cao đẳng
135	81	PHẠM THỊ HƯỜNG	010547/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Gây mê hồi sức/Điều dưỡng cao đẳng
136	82	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	010419/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Gây mê hồi sức/Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
137	83	ĐỖ HỒNG HẢI	010598/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Kỹ thuật viên Gây mê hồi sức	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Gây mê hồi sức/Điều dưỡng cao đẳng
138	84	ĐOÀN HỮU HUYỀN	019129/HNO-CCHN ngày cấp 09/05/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Gây mê hồi sức/Điều dưỡng cao đẳng
139	85	TRẦN THỊ THUÝ HẠNH	010534/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Truyền nhiễm/Điều dưỡng đại học
140	86	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	025135/HNO-CCHN ngày cấp 27/07/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Truyền nhiễm/Điều dưỡng cao đẳng
141	87	ĐỖ THỊ THOA	023015/HNO-CCHN ngày cấp 28/11/2017	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Truyền nhiễm/Điều dưỡng cao đẳng
142	88	PHẠM THỊ TUYẾT MAI	010511/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Truyền nhiễm/Điều dưỡng cao đẳng
143	89	TRỊNH THỊ CHẤT	010537/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Truyền nhiễm/Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
144	90	ĐINH THỊ HƯƠNG	010532/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Truyền nhiễm/Điều dưỡng đại học
145	91	TẠ VIỆT HÙNG	031563/HNO-CCHN ngày cấp 04/12/2020	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Truyền nhiễm/Điều dưỡng cao đẳng
146	92	NGUYỄN HẢI YẾN	010551/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Y, dược cổ truyền/Điều dưỡng đại học
147	93	NGUYỄN THỊ DOANH	010548/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Y sỹ YHCT chuyển đổi. Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Y, dược cổ truyền/Điều dưỡng cao đẳng
148	94	ĐỖ THỊ THU HẰNG	010530/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Y, dược cổ truyền/Điều dưỡng cao đẳng
149	95	LÊ THỊ THẢO	011873/HNO-CCHN ngày cấp 30/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Y, dược cổ truyền/Điều dưỡng cao đẳng
150	96	NGUYỄN THỊ TÁM	010557/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Y, dược cổ truyền/Điều dưỡng cao đẳng
151	97	HOÀNG THỊ THẢO	010552/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Ngoại tổng hợp/Điều dưỡng đại học

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
152	98	TRỊNH THỊ TUYẾT	010427/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Ngoại tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
153	99	BÙI THỊ HOÀNG ANH	010410/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Ngoại tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
154	100	HOÀNG TRỌNG HIỆP	035561/HNO-CCHN ngày cấp 19/07/2022	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Ngoại tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
155	101	NGUYỄN THU THỦY	010546/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Ngoại tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
156	102	NGUYỄN THỊ TRANG	010409/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Ngoại tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
157	103	NGUYỄN THỊ NGÂN	010407/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Ngoại tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
158	104	NGUYỄN THỊ THU THỦY	010528/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Ngoại tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
159	105	NGUYỄN VĂN SINH	017566/HNO-CCHN ngày cấp 25/10/2015	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Ngoại tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
160	106	LÊ THỊ KIM ANH	036052/HNO-CCHN ngày cấp 19/09/2022	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Ngoại tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
161	107	NGUYỄN THỊ NGỌC	032637/HNO-CCHN ngày cấp 12/05/2021	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Ngoại tổng hợp/Điều dưỡng cao đẳng
162	108	NGUYỄN THỊ THUÝ	011675/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Liên chuyên khoa/Điều dưỡng đại học
163	109	ĐÀO THỊ HƯƠNG	028360/HNO-CCHN ngày cấp 23/09/2019	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng đại học	Khoa Liên chuyên khoa/Điều dưỡng đại học
164	110	NGUYỄN VĂN TÂM	010402/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Liên chuyên khoa/Điều dưỡng cao đẳng
165	111	NGUYỄN THỊ THANH LAN	010508/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Liên chuyên khoa/Điều dưỡng cao đẳng
166	112	LÊ THỊ LAN THANH	010413/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Liên chuyên khoa/Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
167	113	DƯƠNG THỊ HẢI YẾN	010542/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Liên chuyên khoa/Điều dưỡng cao đẳng
168	114	DƯƠNG THỊ THU HẰNG	010741/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Liên chuyên khoa/Điều dưỡng cao đẳng
169	115	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	010558/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Liên chuyên khoa/Điều dưỡng cao đẳng
170	116	NGUYỄN THÚY HÀ	011926/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Kỹ thuật viên Răng hàm mặt	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Liên chuyên khoa/Điều dưỡng cao đẳng
171	117	ĐÀO THỊ HẰNG	010428/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Liên chuyên khoa/Điều dưỡng cao đẳng
172	118	BÙI VĂN ANH	010529/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Phục hồi chức năng/Điều dưỡng đại học
173	119	NGÔ THỊ THU HIỆP	010550/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Phục hồi chức năng/Điều dưỡng cao đẳng
174	120	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO	036622/HNO-CCHN ngày cấp 18/11/2022	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Phục hồi chức năng/Điều dưỡng cao đẳng

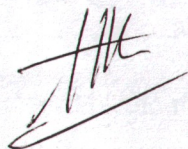
STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
175	121	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	010403/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Phục hồi chức năng/Điều dưỡng cao đẳng
176	122	NGUYỄN THỊ MAI	018642/HNO-CCHN ngày cấp 01/08/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Phục hồi chức năng/Điều dưỡng cao đẳng
177	123	NGUYỄN THỊ LAI	010522/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Phục hồi chức năng/Điều dưỡng cao đẳng
178	124	NGUYỄN THỊ HÀ	010523/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Xét nghiệm/Điều dưỡng cao đẳng
179	125	NGUYỄN THỊ DUYÊN	010539/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Xét nghiệm/Điều dưỡng cao đẳng
180	126	LÊ THỊ HỒNG DUYÊN	010424/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng đại học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/Điều dưỡng đại học
181	127	NGUYỄN THỊ QUYÊN	010520/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/Điều dưỡng cao đẳng
182	128	LÊ THUỶ DƯƠNG	010398/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/Điều dưỡng cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
183	129	NGUYỄN VĂN TUYÊN	010420/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/Điều dưỡng cao đẳng
184	130	NGUYỄN THỊ THƠM	010405/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/Điều dưỡng cao đẳng
185	131	DƯƠNG THỊ THANH HƯƠNG	010517/HNO-CCHN ngày cấp 26/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cao đẳng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh/Điều dưỡng cao đẳng
	VI	HỘ SINH				
186	1	NGUYỄN THỊ HIỆP	010735/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Hộ sinh đại học	Khoa Sản/ Hộ sinh đại học
187	2	NGUYỄN THỊ QUYÊN	011902/HNO-CCHN ngày cấp 30/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	Hộ sinh đại học	Khoa Sản/ Hộ sinh đại học
188	3	NGUYỄN THỊ MAI DUNG	012244/HNO-CCHN ngày cấp 10/02/2014	Thực hiện theo Thông tư số 12/TT-BYT ngày 15/3/2011	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/ Hộ sinh cao đẳng
189	4	NGUYỄN THANH NGÀN	010524/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/ Hộ sinh cao đẳng
190	5	NGÔ THỊ KIM LIÊN	010553/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	Hộ sinh đại học	Khoa Sản/ Hộ sinh đại học

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
191	6	NGUYỄN NGỌC ÁNH	010571/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/ Hộ sinh cao đẳng
192	7	TRẦN THỊ THUÝ	010514/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/Hộ sinh cao đẳng
193	8	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	010513/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/ Hộ sinh cao đẳng
194	9	NGÔ THỊ HẢI	010425/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/ Hộ sinh cao đẳng
195	10	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	010544/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/ Hộ sinh cao đẳng
196	11	NGUYỄN THỊ KIM THOA	010560/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/ Hộ sinh cao đẳng
197	12	ĐƯỜNG THỊ CHI	010690/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/ Hộ sinh cao đẳng
198	13	TRỊNH THỊ XOA	010422/HNO-CCHN ngày cấp 18/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/ Hộ sinh cao đẳng

STT	TT	Họ tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo chứng chỉ hành nghề	Vị trí chuyên môn	
					Chức danh	khoa/phòng chuyên môn
199	14	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	023865/HNO- CCHN ngày cấp 04/04/2018	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/ Hộ sinh cao đẳng
200	15	NGUYỄN THỊ NĂNG	015011/HNO- CCHN ngày cấp 22/09/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/ Hộ sinh cao đẳng
201	16	PHẠM THỊ THANH THỦY	033253/HNO- CCHN ngày cấp 26/07/2021	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/ Hộ sinh cao đẳng
202	17	ĐÀM THỊ LAN	031327/HNO- CCHN ngày cấp 24/12/2020	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Hộ sinh cao đẳng	Khoa Sản/ Hộ sinh cao đẳng
Danh sách người hướng dẫn thực hành sẽ được cập nhật, bổ sung trong quá trình thực tế triển khai.						

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Hiền Thu

GIÁM ĐỐC



Tạ Văn Sứng